

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 21/10/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tám - Hiệu trưởng Trường THCS Trung Nghĩa.

- Bà Lê Thị Hồng Vinh - Cán bộ hưu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 21/10/2025, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 09/10/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS, ngày 09/10/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 15/01/2007; tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Khu K, phường K, thành phố B (nay là khu K, phường K), tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án số 57/2025/HSST ngày 26/9/2025, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Tiến Đ 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự (Bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B (có mặt ở điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B).

2. Họ và tên: Tống Trung H, sinh ngày 08/7/2008 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 09 tháng 26 ngày); tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Khu T, phường V, thành phố B (nay là khu T, phường K), tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Tống Thành L1 và bà Nguyễn Thị T1; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2025 đến nay, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B (có mặt ở điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B).

3. Họ và tên: Đặng Trường G, sinh ngày 31/5/2008 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 11 tháng 03 ngày); tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Khu Đ, phường V, thành phố B (nay là khu Đ, phường K), tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Đặng Ngọc Q và bà Đặng Thị Y; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2025 đến nay, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B (có mặt ở điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B).

***Bị hại:** Anh Vàng Dung H1, sinh năm 2006.

HKTT: Thôn N, xã T, huyện M (nay là thôn N, xã M), tỉnh Lào Cai (vắng mặt).

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đào Anh T2, sinh năm 1999, HKTT: Thôn P, xã P, huyện P (nay là thôn P, xã Đ), thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Anh Trần Hoàng S, sinh ngày 19/8/2008, HKTT: Khu Đ, phường V, thành phố B (nay là Khu Đ, phường K), tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

- Nguyễn Văn H2, sinh ngày 09/8/2008, HKTT: Thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

- Anh Trần Văn L2, sinh năm 1976, HKTT: Khu Đ, phường V, thành phố B (nay là khu Đ, phường K), tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1964 (bố đẻ bị cáo Đ); nơi ĐKHKTT: Khu K, phường K, thành phố B (nay là khu K, phường K), tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

*** Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:**

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tống Trung H: Ông Tống Thành L1, sinh năm 1987 (là bố đẻ của bị cáo); trú tại: Khu T, phường V, thành phố B (nay là khu T, phường K), tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Trường G: Đặng Ngọc Q, sinh năm 1982 (là bố đẻ của bị cáo); trú tại: Khu Đ, phường V, thành phố B (nay là khu Đ, phường K), tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

***Người bào chữa cho bị cáo Tống Trung H:** Bà Đặng Thị H3 (vắng mặt);

***Người bào chữa cho bị cáo Đặng Trường G:** Bà Phan Thị Thu H4 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

Địa chỉ: Số H, đường P, phường K, tỉnh Bắc Ninh.

***Người tham gia tố tụng khác:**

1. Ông Nguyễn Đức Đ1 - Cán bộ phụ trách tin học thuộc Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh. Có mặt.

2. Cán bộ phụ trách tin học thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến Đ, Đặng Trường G và Tống Trung H là bạn bè, quen biết nhau. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/05/2025, H mượn xe chiếc xe mô tô BKS 99AA-092.17 của anh Trần Hoàng S, sinh ngày 19/8/2008, HKTT: Khu Đ, phường V, thành phố B (nay là Khu Đ, phường K), tỉnh Bắc Ninh để đi chơi. Anh S đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, tại quán “Mọt Café” ở phường V, thành phố B (nay là phường K), H gặp và rủ G cùng đi chơi, G đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS 99AA- 092.17 chở G đi chơi quanh thành phố B. Quá trình đi chơi, H, G gặp Đ đang đi bộ trên đường nên rủ Đ đi chơi cùng. Đ đồng ý và ngồi lên xe mô tô điều khiển xe chở G, H. Trên đường đi, Đ rủ với H, G đi chơi quanh khu công nghiệp Y. Đ hỏi H có biết ai có kiếm, dao gì không thì mượn để cầm theo xuống khu công nghiệp nếu gặp nhóm thanh niên nào trêu chọc thì mang kiếm ra dọa. Do biết anh Tống Văn P, sinh ngày 23/10/2008, HKTT: Khu T, phường K, tỉnh Bắc Ninh có kiếm nên H bảo Đ điều khiển xe mô tô chở đến nhà anh P mượn kiếm.

Khi đến nhà anh P, H bảo anh P cho H mượn kiếm để đi chơi. Anh P đồng ý và cho H mượn 01 thanh kiếm Nhật dài 01m, có vỏ màu vàng, lưỡi kiếm bằng kim loại sáng màu. Sau khi mượn được kiếm, H lấy khẩu trang màu trắng che BKS 99AA-092.17 lại rồi Đ điều khiển xe mô tô chở G ngồi giữa, H ngồi sau cầm kiếm đi xuống khu công nghiệp Y. Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/05/2025, do không có tiền chi tiêu nên Đ, G, H thống nhất đi quanh khu công nghiệp Y thấy ai có tài sản sở hữu thì cướp bán lấy tiền, tất cả đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe chở H, G đi trên đường trong khu công nghiệp Y thì thấy anh Vàng Dung H1, sinh năm 2006, HKTT: Thôn N, xã T, huyện M (nay là thôn N, xã M), tỉnh Lào Cai điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha màu xanh, BKS 24AH- 009.67 đang dừng sát vỉa hè cùng chiều xe Đ đang đi. Lúc này, H bảo: “*Cướp đi*”, Đ quay lại nói với H và G: “*Quay lại cướp luôn*”, G hiểu là Đ, H bảo quay lại cướp xe của anh H1 nên đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô chở H và G vượt qua xe mô tô BKS 24AH- 009.67 khoảng 50m thì quay đầu xe ngược lại đi đến áp sát phía bên trái người anh H1. Lúc này, H tay phải cầm kiếm và xuống xe. Khi đứng cách anh H1 khoảng 0,5 m, H rút kiếm ra khỏi vỏ kiếm, giơ lên trước mặt anh H1 và nói: “*Chìa khóa xe đâu*”. Anh H1 nhìn thấy H giơ kiếm về phía mặt mình nên trả lời: “*Chìa khóa cắm ở xe*”. Anh H1 sợ quá nên xuống xe và đứng im. Thấy vậy, Đ xuống xe, đi đến mở cốp xe mô tô BKS 24AH- 009.67 thì thấy trong cốp có 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vàng Dung Đ2 (anh trai của anh H1). Ngay sau đó, Đ ngồi lên xe mô tô BKS 24AH- 009.67 lấy được của anh H1, còn G

điều khiển xe mô tô BKS 99AA- 092.17 chở H rồi cả ba đi về hướng thành phố B. Khi về đến thành phố B, Đ, H, G tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại quán “Mọt Café” ở phường K thì gặp anh Trần Hoàng S và anh Tống Văn P đang ngồi uống nước. Thấy có chiếc xe mô tô BKS 24AH- 009.67 lạ nên anh S hỏi: “Xe ở đâu đấy”, thì Đ bảo: “Xe mới mua, có cả đăng ký”. H gỡ khẩu trang che BKS 99AA- 092.17 ra, trả lại xe cho anh S và trả lại anh Phong T4 kiểm H mượn trước đó. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô BKS 24AH- 009.67 chở G, H đến quán G1 ở khu Đ, phường T Vệ chơi. Tại quán game, cả ba thống nhất sáng ngày 05/5/2025 sẽ mang chiếc xe mô tô chiếm đoạt được của anh H1 đi bán lấy tiền trả nợ. Đ, H, G cùng nhau ghi số tài khoản và số tiền cần chuyển khoản của những người đã cho vay tiền vào một tờ giấy, Đ cầm tờ giấy này và mang chiếc xe mô tô BKS 24AH- 009.67 về nhà cất.

Đến sáng ngày 05/5/2025, Đ liên hệ với anh Nguyễn Văn H2, sinh ngày 09/8/2008, HKTT: Thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh là bạn học cùng trường THPT L3 với Đ, hỏi xin số tài khoản để nhờ người khác chuyển tiền vào tài khoản của anh H2. Anh H2 đồng ý và đọc cho Đ số tài khoản 52110398982007, ngân hàng M, chủ tài khoản Nguyễn Văn H2. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ nhờ anh H2 và anh P đi cùng để bán chiếc xe mô tô BKS 24AH- 009.67, sau đó chở Đ về. Anh H2 có hỏi lại Đ: “Xe ở đâu ra”, thì Đ bảo: “Xe mới mua, có cả đăng ký”. Trên đường đi, anh P hỏi vay Đ số tiền 450.000 đồng, Đ đồng ý, đưa và bảo cho P luôn số tiền 450.000 đồng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/5/2025, Đ, H, G, anh H2, anh P đi đến quán M1 ở khu L, phường V, thành phố B (nay là khu L, phường N), tỉnh Bắc Ninh của anh Đào Anh T2, sinh năm 1999, HKTT: Thôn P, xã P, huyện P (nay là thôn P, xã Đ), thành phố Hà Nội. Đến nơi, anh H2, anh P đứng ngoài chờ còn Đ, H, G điều khiển xe mô tô BKS 24AH- 009.67 đi vào bên trong quán. Khi gặp anh T2, Đ nói muốn bán xe rồi đưa cho anh T2 xem đăng ký xe mô tô mang tên Vàng Dung Định, căn cước công dân của Đ và nói với anh T2 là xe mua từ quán cầm đồ, đã trả hết tiền. Anh Tuấn kiểm tra giấy tờ và đồng ý mua xe mô tô trên với giá 13.000.000 đồng, anh T2 và Đ viết giấy tờ mua bán xe. Do trước đó Đ đã xin số tài khoản của anh H2 nên Đ đọc số tài khoản của anh H2 để anh T2 chuyển số tiền 13.000.000 đồng vào tài khoản của anh H2. Sau khi anh T2 chuyển tiền thành công, Đ, H, G đi ra ngoài cửa quán nhờ anh H2, anh P chở về thành phố B. Khi cả nhóm đi đến đoạn đường gần nhà nghỉ B thuộc phường K, thành phố B, Đ lấy tờ giấy ghi số tài khoản ngân hàng, số tiền cần chuyển trả nợ mà Đ, H, G đã ghi trước đó đưa cho anh H2 và nhờ anh H2 chuyển tiền đến những số tài khoản đó hết 12.930.00 đồng, còn thừa 70.000 đồng trong số 13.000.000 đồng anh H2 đưa trả Đ bằng tiền mặt. Sau khi anh H2 chuyển trả hết số tiền anh T2 chuyển vào tài khoản của anh H2, Đ đã xé tờ giấy ghi số tài khoản, số tiền thành nhiều mảnh vụn và vứt đi.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh các số tài khoản mà anh H2 chuyển tiền giúp Đ, H, G xác định: Anh H2 chuyển khoản số tiền 3.300.000 đồng vào tài khoản 19034712150011 NGUYEN MANH KHANG; số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản 0121213479 VU THI THU THUY; số tiền 3.900.000

đồng vào tài khoản 103872568900 HOANG THI BICH THUY; số tiền 600.000 đồng đến 25610001543539; chuyển 200.000 đồng vào tài khoản 0982938212 TRAN HOANG SON; chuyển 1000.000 đồng vào tài khoản 0332115215 NGUYEN VAN KHUE; chuyển 450.000 đồng vào tài khoản 100284510 HOANG DUC CANH; chuyển số tiền 480.000 đồng vào tài khoản 0862164375 NGUYEN MINH SON. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của những người này xác định: Anh Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1990, HKTT: Khu T, phường K, tỉnh Bắc Ninh; chị Vũ Thị Bích T5, sinh năm 1975, HKTT: khu Đ, phường K, tỉnh Bắc Ninh; anh Nguyễn Minh S1, sinh năm 2006, HKTT: Khu T, phường K, tỉnh Bắc Ninh; anh Nguyễn Văn K1, sinh năm 1993, HKTT: Thôn N, xã V, tỉnh Bắc Ninh; anh Hoàng Đức C, sinh năm 1985, HKTT: Thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ đều thừa nhận đã nhận được tiền và do không biết số tiền nhận được do Đ, H, G phạm tội mà có nên những người này đã chi tiêu hết số tiền trên.

Ngày 07/5/2025, anh Vàng Dung H1 đã gửi đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B.

Ngày 07/5/2025, H, G đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 116/KL- ĐGTS ngày 26/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha màu sơn xanh, BKS 24AH-009.67 đăng ký lần đầu ngày 22/7/2024, tài sản đã qua sử dụng, giá trị tại thời điểm ngày 04/5/2025 là 15.000.000 đồng”.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKSKV7 ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Tống Trung H và Đặng Trường G về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Tống Trung H và Đặng Trường G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng bọn đúng như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh truy tố các bị cáo về tội “Cướp tài sản” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Tống Trung H và Đặng Trường G phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2025.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 12; Điều 119 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo Tống Trung H và Đặng Trường G mỗi bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2025.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Đ; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H, G.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Anh Vàng Dung H1 đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 99AA- 092.17, qua xác minh, chủ sở hữu của xe là anh Trần Văn L2, sinh năm 1976, HKTT: Khu Đ, phường K, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 04/5/2025, anh L2 để chiếc xe mô tô trên ở nhà thì Trần Hoàng S tự ý lấy xe đi chơi, sau S cho H mượn. Anh L2 không biết việc các bị cáo sử dụng chiếc xe BKS 99AA- 092.17 đi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả lại anh L2 là phù hợp.

Đối với số tiền 13.000.000 đồng anh T2 mua chiếc xe mô tô BKS 24AH - 009.67, gia đình các bị cáo đã bồi thường, khắc phục trả lại cho anh T2 số tiền trên. Anh T2 đã nhận đủ tiền, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác nên không xem xét.

Đối với 01 thanh kiếm có chiều dài 93 cm, vỏ kiếm và chuôi kiếm màu vàng, phần lưỡi kiếm có chiều dài 68 cm, đầu vót nhọn được làm bằng kim loại, chuôi kiếm có chiều dài 25 cm, đây là công cụ, phương tiện nguy hiểm mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bà Phan Thị Thu H4 trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Đặng Trường G: Về tội danh, điều luật áp dụng bà Phan Thị Thu H4 nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận về nội dung này. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến nhân thân, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú; độ tuổi của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 12; Điều 119 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên để cho các bị cáo được hưởng mức nhất thấp nhất.

Bà Đặng Thị H3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Tống Trung H: Về tội danh, điều luật áp dụng bà Đặng Thị H3 nhất trí với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến nhân thân, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú; độ tuổi của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 12; Điều 119 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên để cho các bị cáo được hưởng mức nhất thấp nhất.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa và không bổ sung gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 04/5/2025, tại đoạn đường thuộc khu công nghiệp Y thuộc xã Y, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Tiến Đ, Tống Trung H và Đặng Trường G đã có hành vi dùng 01 thanh kiếm có chiều dài 93 cm, vỏ kiếm và chuôi kiếm màu vàng, lưỡi kiếm có chiều dài 68 cm, đầu vót nhọn được làm bằng kim loại, chuôi kiếm có chiều dài 25 cm giờ ra đe dọa anh Vàng D H1 làm anh H1 sợ hãi sau đó chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha BKS 24AH- 009.67 trị giá 15.000.000 đồng của anh H1. Sau khi chiếm đoạt được xe của anh H1, Đ, H và G đã mang chiếc xe mô tô trên đến bán cho anh Đào Anh T2 được 13.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, các bị cáo đã cùng nhau chi tiêu, sử dụng hết.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, là đồng phạm tiếp nhận ý chí với nhau để bị cáo H dùng thanh kiếm là hung khí nguy hiểm đe dọa anh H1 để chiếm đoạt chiếc xe mô tô trị giá là 15.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát khu vực 7 đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ; ngoài ra còn gây mất trật tự an tại địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo H, G đã đến Công an tỉnh B để

đầu thú. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo đã thay mặt các bị cáo trả lại tiền cho người liên quan; bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo, HĐXX thấy:

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cụ thể. Trong vụ án này, HĐXX thấy bị cáo H là người trực tiếp khởi xướng, rủ các bị cáo khác thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bản thân bị cáo cũng là người mượn hung khí, giới thiệu về phía anh H1 để đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản. Như vậy bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo mức án cao hơn các bị cáo khác trong vụ án này.

Bị cáo Đ là người đã trên 18 tuổi, khi nghe bị cáo H rủ rê đã đồng ý, tiếp nhận ý chí, sau khi chiếm đoạt được xe mô tô đã cùng H, G mang đi tiêu thụ, bản thân bị cáo là người trực tiếp đứng ra giao dịch với người mua. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng nay lại tiếp tục phạm tội, vì vậy cần xét xử nghiêm, buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian dài mới để điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. HĐXX thấy bị cáo không phải là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo G thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản bằng vũ lực, sau đó cùng đồng bọn mang tài sản đi tiêu thụ. Do vậy cũng cần buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo H, G để quyết định hình phạt ở mức không quá 3/5 mức hình phạt đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Anh Vàng Dung H1 đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 99AA- 092.17, qua xác minh, chủ sở hữu của xe là anh Trần Văn L2, sinh năm 1976, HKTT: Khu Đ, phường K, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 04/5/2025, anh L2 để chiếc xe mô tô trên ở nhà thì Trần Hoàng S tự ý lấy xe đi chơi, sau S cho H mượn. Anh L2 không biết việc các bị cáo sử dụng chiếc xe BKS 99AA- 092.17 đi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả lại anh L2 là phù hợp.

Đối với số tiền 13.000.000 đồng anh T2 mua chiếc xe mô tô BKS 24AH - 009.67, gia đình các bị cáo đã bồi thường, khắc phục trả lại cho anh T2 số tiền trên.

Anh T2 đã nhận đủ tiền, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường; đại diện gia đình các bị cáo không có ý kiến gì về số tiền này nên không xem xét.

Đối với 01 thanh kiếm có chiều dài 93 cm, vỏ kiếm và chuôi kiếm màu vàng, lưỡi kiếm có chiều dài 68 cm, đầu vót nhọn được làm bằng kim loại, chuôi kiếm có chiều dài 25 cm là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với hành vi tàng trữ, cất giấu thanh kiếm tại nhà của anh Tống Văn P, Công an tỉnh B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh P về hành vi tàng trữ, cất giấu vũ khí thô sơ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn H2, anh Trần Hoàng S, anh Tống Văn P không tham gia cướp tài sản cùng các bị cáo, không biết chiếc xe mô tô BKS 24AH - 009.67 do các bị cáo phạm tội mà có và anh S khi cho bị cáo H mượn xe không biết việc các bị cáo sử dụng xe để đi thực hiện hành vi cướp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không đề cập xử lý đối với anh H2, anh S và anh P là phù hợp.

Đối với anh Đào Anh T2 khi mua xe mô tô BKS 24AH- 009.67 ngày 05/5/2025 nhưng không biết chiếc xe mô tô trên do các bị cáo phạm tội mà có, anh T2 mua xe ngay tình, có viết giấy mua bán xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không đề cập xử lý đối với anh T2 là phù hợp

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Tống Trung H và Đặng Trường G phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 08 (T6) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2025.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 12; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt:

- Bị cáo Tống Trung H 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2025.

- Bị cáo Đặng Trường G 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2025.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/10/2025) để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm có chiều dài 93 cm, vỏ kiếm và chuôi kiếm màu vàng, lưỡi kiếm có chiều dài 68 cm, đầu vót nhọn được làm bằng kim loại, chuôi kiếm có chiều dài 25 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2025 giữa Công an tỉnh B với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Bắc Ninh).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Tống Trung H và Đặng Trường G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDKV7 - Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- (Phòng THADS KV7 - Bắc Ninh);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Tuấn